

Số: 19 /NHNN-HT14

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 02 năm 2015

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ**

### **Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của ngành Ngân hàng Hà Tĩnh tháng 01/2015**

Kính gửi:

- Trưởng ban Chỉ đạo thực hiện CT MTQG XDNTM;
- Văn phòng Điều phối thực hiện CT MTQG XDNTM.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là CT MTQG XDNTM), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh (viết tắt NHNN tỉnh) báo cáo tình hình triển khai thực hiện của ngành Ngân hàng trong việc cung ứng vốn tín dụng đối với 235 xã xây dựng nông thôn mới (XDNTM) trên địa bàn trong tỉnh tháng 01/2015 như sau:

#### **I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:**

##### **1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành liên quan đến CTMTQG XDNTM:**

- Đầu năm, bên cạnh công tác tổng kết tình hình hoạt động của ngành ngân hàng Hà Tĩnh năm 2014 và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2015, NHNN tỉnh tiếp tục chỉ đạo các TCTD trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các văn bản, cơ chế chính sách có liên quan đến hoạt động ngân hàng và CT MTQG XDNTM.

- Thực hiện điểm 2, công văn số 5946/UBND-TM ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về việc giao kiểm tra, rà soát các chính sách của tỉnh đã ban hành để tham mưu đề xuất, sửa đổi, bổ sung các Quyết định, đảm bảo phù hợp, sát thực tế, dễ áp dụng và đúng quy định của pháp luật, NHNN tỉnh đã thực hiện rà soát về phạm vi, đối tượng, điều kiện được hưởng hỗ trợ lãi suất được quy định tại các Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND (do NHNN tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành). Đối với QĐ 23, NHNN tỉnh đề xuất tiếp tục thực hiện theo cơ chế chính sách như hiện nay. Đối với QĐ 03, 07, NHNN tỉnh đã và đang chủ trì, phối hợp với các Sở ngành có liên quan để tham mưu cho UBND tỉnh Quyết định sửa đổi, bổ sung QĐ 03, 07 (hiện đang đã tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo của các Sở: Tài chính, Công thương, Kế hoạch và Đầu tư và đã tổng hợp gửi Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo trước khi trình UBND tỉnh).

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc giao NHNN tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan, định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Quyết định 2195/QĐ-TTg ngày 06/12/2011 của TTCP phê duyệt đề án

xây dựng và phát triển hệ thống tài chính vi mô tại Việt Nam đến năm 2020 theo quy định tại điểm k, khoản 3, điều 1 QĐ 2195, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; các tổ chức chính trị - xã hội, Hội LHPN tỉnh, Hội nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh; Tỉnh đoàn và Đài phát thanh truyền hình tỉnh, NHNN tỉnh đã có báo cáo số 16/NHNN-HT14 ngày 26/01/2015 gửi UBND tỉnh và NHNN VN đánh giá tình hình hoạt động của các hoạt động tài chính vi mô bán chính thức trên địa bàn và phương hướng nhiệm vụ phát triển tài chính vi mô năm 2015.

- Góp ý dự thảo sửa đổi, bổ sung Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 27/8/2013 của UBND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ phát triển thương mại nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản về chính sách tín dụng đối với ngư dân và thủy hải sản theo Nghị định 67/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ, Thông tư số 22/TT-NHNN ngày 15/8/2014 của Thống đốc và chỉ đạo của UBND tỉnh; Chính sách cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn theo Quyết định 1050/QĐ-NHNN ngày 28/5/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

## **2. Kết quả cung ứng vốn tín dụng đối với 235 xã XDNTM trên địa bàn đến 31/01/2015:**

Qua tổng hợp báo cáo của các NHTM, NHCSXH và các QTDND cơ sở, đến 31/01/2015 của 235 xã trên địa bàn tỉnh:

- Trong tháng 01/2015: DSCV đạt 1.377,63 tỷ đồng, DSTN: 1.271,30 tỷ đồng.

- Dự nợ cho vay đối với 235 xã đến 31/01/2015 là 12.000,22 tỷ đồng (trong đó ngắn hạn: 5.847,66 tỷ đồng, trung dài hạn: 6.152,56 tỷ đồng), tăng 2,68% so với đầu năm (tăng cao hơn dự nợ chung, dự nợ của toàn địa bàn tăng 1,9%), chiếm 88,37% dự nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của toàn địa bàn (Dự nợ cho vay lĩnh vực No&NT đến 31/01/2015 đạt 13.579,90 tỷ đồng, tăng 3,46% so đầu năm); tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,35% trong tổng dự nợ cho vay đối với 235 xã (tỷ lệ nợ xấu toàn địa bàn là 1,80%). Số khách hàng còn dự nợ: 237.024 (hộ dân: 236.590, doanh nghiệp: 434).

*(Chi tiết tại biểu số 01, 02 đính kèm)*

## **3. Kết quả cho vay hỗ trợ lãi suất từ nguồn vốn CTMTQG XDNTM (theo QĐ 26, 09 và 23 của UBND tỉnh) đến 31/01/2015:**

- Trong tháng 01/2015: DSCV được HTLS đạt 93,88 tỷ đồng, số tiền lãi phải hỗ trợ 5,26 tỷ đồng với 810 lượt khách hàng được HTLS.

- Lũy kế từ 21/6/2012 (ngày QĐ 26 có hiệu lực) đến 31/01/2015: DSCV đạt 1.735,99 tỷ đồng, lũy kế số tiền lãi đã và sẽ hỗ trợ 71,13 tỷ đồng với 20.136 lượt khách hàng được HTLS (trong đó có 12 lượt doanh nghiệp, 44 lượt HTX, 60 lượt chủ trang trại và 20.020 lượt cá nhân, hộ gia đình).

- Dư nợ thời điểm 31/01/2015 đạt 1.015,20 tỷ đồng với 11.821 khách hàng còn dư nợ (trong đó: 5 DN, 17 HTX, 35 chủ trang trại, 11.764 cá nhân, hộ gia đình).

- Đến 31/01/2015 có 04 NHTM và 22 QTDND cho vay HTLS theo QĐ 23 gồm: NHNo&PTNT: dư nợ 895,02 tỷ đồng với 10.755 KH còn dư nợ; NHCT HT: dư nợ 6,45 tỷ đồng với 08 KH còn dư nợ; NHNT HT: dư nợ 19,40 tỷ đồng với 07 KH còn dư nợ; NH Á Châu: dư nợ 20,22 tỷ đồng với 27 KH còn dư nợ và các QTDNHCS: dư nợ 74,09 tỷ đồng với 1.024 KH còn dư nợ.

#### **4. Hoạt động từ thiện, an sinh xã hội:**

Với tâm lòng và trách nhiệm đối với cộng đồng, đầu năm 2015 ngành ngân hàng HT đã có nhiều hoạt động từ thiện, an sinh xã hội thiết thực hướng đến cán bộ công nhân viên, lao động nghèo, người nghèo, học sinh nghèo học giỏi. Tổng giá trị các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội đầu năm của ngành ngân hàng HT khoảng 725 triệu đồng, trong đó một số hoạt động tiêu biểu như: NHĐT&PT HT tặng 1.500 suất quà tết trị giá 450 triệu đồng, trong đó có 15 triệu đồng hỗ trợ công nhân viên chức lao động nghèo, còn lại dành tặng đồng bào nghèo ở các huyện, thị, thành phố trong toàn tỉnh; NHNo&PTNT tỉnh tặng 130 suất quà cho người nghèo ăn tết trị giá 65 triệu đồng, NHNT HT tặng 01 nhà tình nghĩa cho người nghèo ở huyện Đức Thọ trị giá 50 triệu đồng...

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI:**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, cơ chế chính sách liên quan đến CTMTQG XDNTM trong ngành Ngân hàng HT, Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng Hà Tĩnh hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức XDNTM”. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền các cơ chế, chính sách liên quan đến XDNTM, hỗ trợ lãi suất trên các phương tiện truyền thông (Báo Hà Tĩnh, Đài phát thanh & Truyền hình tỉnh, trang website của NHNN tỉnh) để người dân nắm thông tin, chủ động trong quan hệ tín dụng với các TCTD.

2. Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện chính sách tín dụng đối với ngư dân và thủy hải sản theo Nghị định 67/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ, Thông tư số 22/TT-NHNN ngày 15/8/2014 của Thống đốc và chỉ đạo của UBND tỉnh, chính sách cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn theo Quyết định 1050/QĐ-NHNN ngày 28/5/2014 của NHNN VN.

3. Hoàn thành Dự thảo sửa đổi bổ sung QĐ 03/2013/QĐ-UBND về hỗ trợ lãi suất cho các khách hàng vay vốn tại các TCTD trình UBND tỉnh ký ban hành.

4. Đối với công tác tài trợ, đỡ đầu:

- Chủ trì, phối hợp với 05 NHTMCP đồng tài trợ (Techcombank CN HT, VPBank CN HT, MaritimeBank CN HT, Bắc Á Bank CN HT và HDBank HT) thực hiện kế hoạch tài trợ, đỡ đầu đã ký đối với xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, giúp xã về đích đúng lộ trình.

- Theo dõi tiến độ thực hiện các cam kết tài trợ, đỡ đầu đã ký giữa các NHTM và các xã XDNTM, đôn đốc các NHTM báo cáo kết quả tài trợ, đỡ đầu, từ thiện, an sinh XH về NHNN tỉnh để kịp thời tổng hợp báo cáo NHTW, UBND tỉnh và Văn phòng điều phối tỉnh.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình cho vay tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn và báo cáo đột xuất gửi NHNH VN, Ban Chỉ đạo CT MTQG XDNTM tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định và có chất lượng. / *Uz*

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Đ/c Nguyễn Hồng Lĩnh – PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Đ/c Lê Đình Sơn- PBCĐ-PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Giám đốc NHNN;
- Tổ Công tác NTM của ngành NH;
- Lưu: VT, TH.



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY (THEO MỤC ĐÍCH, CHƯƠNG TRÌNH VAY)  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN**

Tháng 01/2015

(Kèm theo báo cáo số 19 /NHNN-HTI4 ngày 13/02/2015 của Ngân hàng Nhà nước tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng, %, hộ dân, doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Dư nợ đến cuối tháng báo cáo				Dư nợ xấu (Nhóm 3-5)	Số khách hàng còn dư nợ	
			Tổng dư nợ	% +/- so với đầu năm	Trong đó:			Hộ dân	Doanh nghiệp
					Ngắn hạn	Trung, dài hạn			
<b>I Tổng cho vay xây dựng NTM phân theo mục đích, chương trình cho vay</b>	<b>1 377 632</b>	<b>1 271 305</b>	<b>12 000 224</b>	<b>2,68</b>	<b>5 847 667</b>	<b>6 152 557</b>	<b>42 622</b>	<b>236 590</b>	<b>434</b>
1 Cho vay hộ sản xuất kinh doanh	975 554	875 195	7 208 760	1,51	4 582 509	2 626 251	29 849	94 013	275
2 Cho vay làm đường nông thôn	0	9 000	61 211	0,00	28 757	32 454	0	0	18
3 Cho vay xây dựng hệ thống thủy lợi	0	0	38 832	0,00	22 306	16 526	0	0	8
4 Cho vay xây dựng hệ thống trạm điện	0	0	6 628	0,00	6 628	0	0	0	9
5 Cho vay xây dựng chợ nông thôn	0	0	0		0	0	0	0	0
6 Cho vay xây dựng nhà ở	124 467	121 323	1 234 934	-0,83	479 908	755 026	5 346	29 297	41
7 Cho vay hộ nghèo	2 775	5 007	750 428	-1,04	156	750 272	1 969	31 069	0
8 Cho vay nước sạch và VSMTNT	2 935	7 953	276 475	-1,02	32	276 443	103	26 916	0
9 Cho vay khác	271 901	252 827	2 422 956	10,35	727 371	1 695 585	5 355	55 295	83

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 02 năm 2015

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT





Bùi Hồng Thùy Linh

Bùi Thị Huệ



BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN  
(PHÂN THEO NHÓM XÃ VỀ ĐÍCH HÀNG NĂM)

Tháng 01 Năm 2015

(Kèm theo báo cáo số 19 /NHNN-HT14 ngày 13/02/2015 của Ngân hàng Nhà nước tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng, hộ dân, doanh nghiệp

Theo nhóm xã	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Dư nợ đến cuối tháng			Dư nợ xấu (Nhóm 3-5)	Số khách hàng còn dư nợ	
			Tổng dư nợ	Trong đó:			Hộ dân	Doanh nghiệp
				Ngắn hạn	Trung, dài hạn			
<b>I. Các xã đã được UBND tỉnh công nhận về đích, lũy kế đến cuối năm 2014</b>	<b>236 706</b>	<b>144 095</b>	<b>1 448 938</b>	<b>769 693</b>	<b>679 245</b>	<b>5 201</b>	<b>26 608</b>	<b>47</b>
1. Xã Tùng Ảnh (Đức Thọ) (2013)	5 291	4 005	57 600	28 101	29 499	-	943	1
2. Xã Thiên Lộc (Can Lộc) (2013)	14 490	5 950	66 350	37 902	28 448	8	1 348	1
3. Xã Thuận Lộc (TX. Hồng Lĩnh) (2013)	2 242	1 804	28 725	5 970	22 755	201	1 179	2
4. Xã Thạch Hạ (TP. Hà Tĩnh) (2013)	27 591	11 035	66 759	43 229	23 530	210	776	14
5. Xã Cẩm Bình (Cẩm Xuyên) (2013)	12 493	7 936	92 606	59 071	33 535	664	2 028	1
6. Xã Thạch Châu (Lộc Hà) (2013)	13 512	12 071	81 108	40 031	41 077	271	1 254	2
7. Xã Kỳ Tân (Kỳ Anh) (2013)	39 187	20 988	83 078	49 269	33 809	-	1 434	7
8. Xã Kỳ Trung (Kỳ Anh) (2014)	2 080	1 676	26 241	12 175	14 066	50	442	2
9. Xã Kỳ Phương (Kỳ Anh) (2014)	1 430	788	54 946	35 117	19 829	330	455	3
10. Xã Thạch Môn (TP. Hà Tĩnh) (2014)	2 560	714	29 264	19 853	9 411	293	479	4
11. Xã Xuân Mỹ (Nghị Xuân) (2014)	2 859	732	39 142	15 728	23 415	358	774	-
12. Xã Xuân Viên (Nghị Xuân) (2014)	2 427	2 062	43 044	13 427	29 617	301	845	-
13. Xã Thạch Bằng (Lộc Hà) (2014)	23 183	10 360	151 582	95 622	55 960	349	1 750	2
14. Xã Hương Minh (Vũ Quang) (2014)	3 477	1 499	27 913	2 500	25 413	58	767	-
15. Xã Sơn Châu (Hương Sơn) (2014)	14 525	1 699	41 038	18 043	22 995	210	612	-
16. Xã Sơn Kim I (Hương Sơn) (2014)	15 827	33 258	118 058	86 312	31 746	583	1 313	1
17. Xã Khánh Lộc (Can Lộc) (2014)	5 306	717	37 015	14 299	22 716	23	939	2
18. Xã Thanh Lộc (Can Lộc) (2014)	862	644	29 117	5 779	23 338	7	962	-
19. Xã Thạch Tân (Thạch Hà) (2014)	16 649	1 343	48 017	20 263	27 754	345	1 029	1
20. Xã Thạch Long (Thạch Hà) (2014)	4 243	1 319	24 321	4 912	19 409	4	779	-
21. Xã Hương Trà (Hương Khê) (2014)	558	1 300	34 487	14 182	20 305	27	812	-
22. Xã Gia Phố (Hương Khê) (2014)	728	1 918	41 465	16 663	24 802	85	1 281	-
23. Xã Cẩm Thành (Cẩm Xuyên) (2014)	13 583	9 545	109 447	70 972	38 475	172	2 192	1

Theo nhóm xã	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Dư nợ đến cuối tháng			Dư nợ xấu (Nhóm 3-5)	Số khách hàng còn dư nợ	
			Tổng dư nợ	Trong đó:			Hộ dân	Doanh nghiệp
				Ngắn hạn	Trung, dài hạn			
24. Xã Cẩm Thăng (Cẩm Xuyên) (2014)	3 937	2 434	28 497	15 724	12 773	123	813	-
25. Xã Trường Sơn (Đức Thọ) (2014)	5 135	3 148	55 772	27 342	28 430	529	853	2
26. Xã Yên Hồ (Đức Thọ) (2014)	2 530	5 149	33 346	17 208	16 138	-	549	1
<b>II. Các xã đăng ký về đích năm 2015</b>	<b>129 952</b>	<b>136 009</b>	<b>1 393 551</b>	<b>770 699</b>	<b>622 853</b>	<b>5 024</b>	<b>23 872</b>	<b>35</b>
1. Xã Kỳ Bắc (Kỳ Anh)	5 165	2 189	97 887	42 427	55 460	387	1 113	7
2. Xã Kỳ Đông (Kỳ Anh)	3 020	2 392	32 976	10 433	22 543	35	999	-
3. Xã Kỳ Thu (Kỳ Anh)	3 548	2 534	39 838	21 674	18 164	-	744	3
4. Xã Xuân Thành (Nghị Xuân)	3 190	2 638	59 060	19 019	40 041	402	1 099	-
5. Xã Xuân Phổ (Nghị Xuân)	4 867	3 252	39 073	16 138	22 934	281	741	1
6. Xã Ích Hậu (Lộc Hà)	1 783	781	36 393	9 103	27 290	139	1 287	-
7. Xã Quang Lộc (Can Lộc)	2 340	4 764	29 053	8 544	20 509	75	977	-
8. Xã Thường Nga (Can Lộc)	1 446	4 154	23 250	2 167	21 083	6	805	-
9. Xã Cẩm Yên (Cẩm Xuyên)	3 653	3 163	51 730	32 288	19 442	166	1 759	-
10. Xã Cẩm Lạc (Cẩm Xuyên)	4 516	3 267	51 969	26 542	25 427	504	1 437	-
11. Xã Cẩm Nam (Cẩm Xuyên)	982	1 221	25 708	12 281	13 427	260	904	-
12. Xã Cẩm Quang (Cẩm Xuyên)	3 383	2 895	61 030	34 090	26 940	385	1 240	1
13. Xã Sơn Bằng (Hương Sơn)	199	549	14 440	2 362	12 078	71	410	-
14. Xã Sơn Tây (Hương Sơn)	41 207	27 223	368 842	318 424	50 418	1 823	1 221	5
15. Xã Sơn Phú (Hương Sơn)	575	581	17 669	3 115	14 554	60	407	-
16. Xã Đức Lạng (Đức Thọ)	2 348	853	36 974	6 959	30 015	115	677	1
17. Xã Trung Lễ (Đức Thọ)	2 862	3 620	40 392	26 578	13 814	-	830	1
18. Xã Thái Yên (Đức Thọ)	9 929	7 480	89 926	56 750	33 176	70	969	4
19. Xã Phù Việt (Thạch Hà)	16 231	54 290	40 068	21 956	18 112	15	807	-
20. Xã Tượng Sơn (Thạch Hà)	3 401	1 462	18 909	3 698	15 211	52	696	-
21. Xã Thạch Văn (Thạch Hà)	7 294	3 695	49 081	29 264	19 817	-	868	4
22. Xã Thạch Bình (TP. Hà Tĩnh)	2 316	942	34 223	18 682	15 541	25	539	2
23. Xã Ân Phú (Vũ Quang)	1 610	282	12 843	900	11 943	20	349	1
24. Xã Đức Lĩnh (Vũ Quang)	1 125	756	36 045	3 605	32 440	80	1 079	-
25. Xã Phú Phong (Hương Khê)	2 566	684	47 599	28 691	18 908	18	785	5
26. Xã Phúc Trạch (Hương Khê)	397	342	38 574	15 008	23 566	35	1 130	-
<b>III. Các xã còn lại của tỉnh</b> (Tổng số xã – mục I – mục II)	<b>1 010 974</b>	<b>991 201</b>	<b>9 157 734</b>	<b>4 307 275</b>	<b>4 850 459</b>	<b>32 397</b>	<b>186 110</b>	<b>352</b>
1-Huyện Kỳ Anh	207 272	199 766	1 730 818	1 023 818	707 000	5 770	29 203	67

Theo nhóm xã	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Dư nợ đến cuối tháng			Dư nợ xấu (Nhóm 3-5)	Số khách hàng còn dư nợ	
			Tổng dư nợ	Trong đó:			Hộ dân	Doanh nghiệp
				Ngắn hạn	Trung, dài hạn			
2-Huyện Cẩm Xuyên	73 410	73 909	843 861	372 029	471 832	4 239	22 225	5
3-Huyện Thạch Hà	55 918	60 433	692 578	257 876	434 702	1 149	19 885	-
4-Huyện Can Lộc	71 615	53 134	677 683	296 192	381 491	1 553	18 814	13
5-Huyện Lộc Hà	65 069	64 247	725 217	389 458	335 759	3 228	14 318	7
6-Huyện Nghi Xuân	75 295	70 671	772 275	441 862	330 413	3 769	12 968	9
7-Huyện Đức Thọ	65 072	66 759	671 951	330 319	341 632	5 170	15 214	20
8-Huyện Hương Khê	92 807	93 189	839 911	319 523	520 388	1 667	17 204	7
9-Huyện Hương Sơn	91 452	94 601	760 659	225 727	534 932	1 326	21 747	19
10-Huyện Vũ Quang	17 440	19 431	207 364	35 148	172 216	538	5 273	8
11-TP. Hà Tĩnh	159 968	155 340	942 890	396 621	546 269	3 089	6 559	153
12-TX. Hồng Lĩnh	35 656	39 722	292 527	218 702	73 825	899	2 700	44
<b>Tổng cộng cho vay 235 xã xây dựng NTM</b>	<b>1 377 632</b>	<b>1 271 305</b>	<b>12 000 224</b>	<b>5 847 667</b>	<b>6 152 557</b>	<b>42 622</b>	<b>236 590</b>	<b>434</b>

LẬP BIỂU



Bùi Hồng Thùy Linh

KIỂM SOÁT



Bùi Thị Huệ

